

Tình Yêu (Amour)

Guy de Maupassant - Thân Trọng Sơn dịch

Tôi vừa mới đọc trong mục tin vặt trên báo một bi kịch tình yêu say đắm. Chàng đã giết nàng rồi tự sát, nghĩa là đã yêu nàng. Chàng với Nàng thì có gì quan trọng? Chỉ có tình yêu của họ mới đáng cho tôi quan tâm, mà chẳng phải là vì tình yêu đó làm cho tôi mũi lòng hay ngạc nhiên, làm tôi xúc động hay suy nghĩ, lý do chỉ vì nó nhắc lại cho tôi một kỷ niệm thời trai trẻ, một kỷ niệm lạ kỳ về một chuyến đi săn, dịp này tình yêu đã hiển hiện với tôi như những thập tự hiển hiện giữa trời với những tín đồ Cơ đốc giáo đầu tiên. Tôi sinh ra với tất cả bản năng và cảm giác của người sơ khai, được tiết chế bởi lý luận và cảm xúc của người văn minh. Tôi thích săn bắn đến độ đam mê; và hình ảnh con thú đầy máu me, máu dầy trên lông, máu dính tay tôi, khiến tim tôi ngây ngất.

Năm đó, vào độ cuối thu, khí lạnh chợt về đột ngột, Karl de Rauville, một trong những người anh họ của tôi, cho gọi tôi tới để cùng anh săn vịt trời trong đầm lầy, lúc rạng sáng. Anh họ tôi trạc tứ tuần, vui tính, tóc hung, rất khoẻ mạnh, râu rậm, người quý phái ở nông thôn, hơi thô thiển mà dễ thương, bản tính vui vẻ, sẵn có tinh thần tự do phóng khoáng khiến việc tầm thường hoá thành dễ chịu, anh sống trong một kiểu lâu đài nông trại ở vùng thung lũng có con sông chảy qua. Những cánh rừng bao quanh đồi, bên trái và bên phải, kiểu rừng của lãnh chúa xưa, nơi còn lại nhiều cây tuyệt đẹp và cũng là nơi còn thấy được những loài chim quý hiếm nhất của khắp vùng này trên đất Pháp. Đôi khi ở đây người ta còn giết được cả đại bàng, và những con chim thiên di, những con hầu như chẳng bao giờ ghé đến những vùng quá đông người của chúng ta, đậu lại gần như chẳng thay đổi trên những cành cây già cỗi như thể chúng đã biết hay nhận ra lại góc rừng nhỏ này, vốn có ở đó từ xưa sẵn cho chúng trú ẩn trong khoảng thời gian nghỉ chân ngắn ngủi về đêm này.

Trong thung lũng là những đồng cỏ lớn tươi bởi những mương nước và có hàng rào ngăn cách. Phía xa hơn là con sông, dẫn nước về tận đây rồi toả ra thành một đầm lầy rộng. Cái đầm này, khu vực săn bắn tuyệt nhất tôi từng biết, đã được anh họ tôi bỏ công sức giữ gìn như một bãi săn. Bểng qua một đám lau sậy rộng lớn phủ tràn bãi này, khiến cho nó sinh động, rì rào, xao xác, người ta đã vạch ra những lối đi hẹp cho những con thuyền đáy phẳng điều khiển bằng sào, trôi đi lặng lẽ trên mặt nước lặng lẽ, lướt qua đám song mây, xua bầy cá vụn lợi qua lớp cỏ và đuổi lũ gà rừng cắm đầu đen nhọn xuống rồi đột ngột lủi mất.

Tôi yêu sông nước bằng một đam mê không chừng mực: yêu biển, tuy quá rộng và luôn luân chuyển, không thể sở hữu được, yêu sông đẹp đến thế, nhưng lại qua đi, trôi đi, chảy đi, và yêu nhất là đầm lầy nơi rộn ràng cuộc sống đầy bí ẩn của bao loài vật thủy cư. Đầm lầy là một thế giới trọn vẹn trên mặt đất, một thế giới khác, có đời sống riêng, có cư dân riêng, lại có những khách lãng du, có tiếng nói, âm thanh và bí mật của nó nữa. Đôi lúc, chẳng có gì gây bối rối, lo âu, hoảng sợ, hơn là bãi đầm lầy. Tại sao nỗi sợ này lại bay lượn trên những đồng cỏ ngập nước? Phải chăng là do những tiếng rì rào mơ hồ của lau sậy, những đốm lửa ma trơi lay lùng, sự im lặng tốt cùng bao trùm đêm thanh vắng, hay là lớp sương mù kỳ dị kéo phủ trên đám song mây như những chiếc áo của người chết, hoặc giả là tiếng bập bênh thoáng qua, nhỏ thôi, êm thôi, mà lại gây kinh hoàng hơn tiếng đại bác của loài người hay tiếng sấm rền của đất trời, tất cả khiến đầm lầy trông giống như những xứ sở trong mơ, những xứ sở đáng sợ ẩn chứa một bí mật không nhận biết được và đầy hiểm nguy.

Không. Có một thứ khác toả ra, một bí mật khác sâu kín hơn, nặng nề hơn, bập bênh trong lớp sương mù dày đặc, có lẽ là sự bí mật của chính sự khai sáng! Bởi lẽ chẳng phải là chính trong bùn lầy nước đọng, trong âm thấp nặng nề của vùng đất đầm ướt dưới ánh nắng mà mầm sống đầu tiên đã chựa quậy, đã rung rinh, đã chào đời hay sao?

Tôi đến nhà anh họ vào buổi tối. Trời giá lạnh đến đá cũng nứt nẻ. Khi ăn tối, trong căn phòng rộng mà tủ buýp phê, tường và trần nhà đều đầy cả những con chim nhồi, căng ra với đôi cánh rộng, hoặc đậu trên những cành móc vào những cái đỉnh, diều hâu, diệc, cú vọ, cú muỗi, chim ưng, chim diều móc, kền kền, chim cắt, anh họ tôi giống như một con vật lạ kỳ của xứ lạnh, khoác chiếc áo cánh bằng da hải cẩu, kể cho tôi nghe anh đã chuẩn bị thế nào cho cuộc săn đêm nay.

Chúng tôi phải ra đi lúc 3 giờ rưỡi sáng để vào khoảng 4 rưỡi có thể đến điểm đã chọn để mai phục. Ở chỗ đó, người ta đã xây một cái lều với những tảng băng để chúng tôi núp tránh phần nào cơn gió khủng khiếp khi

trời sắp sáng, thứ gió mang theo cơn lạnh xẻ da như lưỡi cưa, cắt da như dao, chích như kim tẩm thuốc độc, vận xoắn như kim, và đốt cháy như lửa. Anh họ tôi xát hai bàn tay vào nhau nói:

- Anh chưa bao giờ thấy giá lạnh như thế này, mới sáu giờ chiều mà đã mười hai độ âm.

Ăn xong là tôi lăn vào giường và thiếp ngủ dưới ánh sáng ngọn lửa lớn cháy trong lò sưởi. Đúng ba giờ tôi được đánh thức. Tôi khoác lên người mảnh da cừu và thấy anh Karl phủ bộ lông gấu. Sau khi uống mỗi người hai tách cà phê nóng hồi kèm theo hai ly sâm banh hảo hạng, chúng tôi lên đường cùng người phụ việc và hai con chó là Plongeon và Pierot.

Mới ra ngoài được vài bước, tôi đã thấy lạnh thấu xương. Đó là một trong những đêm mà mặt đất dường như chết cứng vì lạnh. Không khí đóng băng khó chịu đến mức trở nên cứng, sờ thấy được; không một làn gió nào lay động, khí trời đông cứng, bất động, nó cản, đâm ngang, làm héo, giết chết cây to, cây nhỏ, côn trùng, cả những con chim nhỏ rơi từ trên cành xuống mặt đất cứng, rồi chim cũng bị giá lạnh ghi siết mà thành cứng ngắt luôn. Trăng hạ tuần chếch hẳn về một phía, thật nhọn nhạt, có vẻ như khuyết hẳn đi giữa không trung, yếu ớt đến nỗi không lặn đi được, cứ ở mãi trên cao đó, bị bầu trời khắc nghiệt tóm lấy và làm cho tê cứng. Trăng toả một thứ ánh sáng khô khốc và buồn bã xuống trần gian, ánh sáng lờ mờ, nhọn nhạt của mặt trăng vào cuối chu kỳ trăng mỗi tháng.

Karl và tôi đi cạnh nhau, lưng khom xuống, tay thọc vào túi, súng kẹp dưới nách. Những đôi giày có bọc len để khỏi trượt chân khi đi trên dòng sông băng không gây ra tiếng động. Tôi nhìn làn khói trắng do mấy con chó thở phì ra. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến mép đầm lầy và đi vào một trong những con đường đầy lau sậy khô dẫn tới cánh rừng thấp. Khuỷu tay chúng tôi, chạm vào những dải lá dài, để lại phía sau một âm thanh nhỏ. Tôi cảm thấy một mối cảm xúc mãnh liệt và lạ kỳ, như tôi chưa bao giờ thấy, do đầm lầy gây ra nơi tôi. Nó đã chết, cái đầm lầy ấy, chết vì giá lạnh, bởi vì chúng tôi đã bước lên trên, giữa những đám song mây khô queo của nó.

Đột nhiên, nơi khúc ngoặt đường đi, tôi nhìn thấy cái lều băng được dựng sẵn cho chúng tôi vào ẩn núp. Tôi bước vào, và vì chúng tôi còn gần một tiếng đồng hồ chờ cho những con chim lang thang thức giấc, tôi cuộn mình trong tấm chăn để cố sưởi ấm. Lúc này, nằm ngả lưng, tôi bắt đầu ngắm nhìn mặt trăng biến dạng, với bốn cái sừng xuyên qua những bức vách trong suốt của căn nhà băng này. Nhưng cái lạnh của đầm lầy đóng băng, cái lạnh của những bức tường, cơn lạnh từ trên trời ập xuống nhanh chóng thấm vào tôi một cách khủng khiếp khiến tôi bật cơn ho. Anh họ tôi tỏ ra lo lắng:

- Nếu hôm nay không giết được gì nhiều cũng chẳng sao cả, anh nói, anh không muốn chú bị cảm lạnh, chúng ta sẽ đốt lửa.

Rồi anh bảo người phụ việc đi chặt lau sậy.

Lau sậy đem về chất thành đống để ngay giữa căn lều đã khơi thông trên chóp để khói thoát ra; khi ngọn lửa hồng bốc lên dọc theo các vách ngăn trong suốt, chúng tan chảy từ từ, nhẹ nhàng, như thể những tảng đá băng đổ mồ hôi vậy. Karl vẫn đứng bên ngoài, gọi tôi: "*Chú đến xem này!*" Tôi bước ra và kinh ngạc tột cùng. Căn lều của chúng tôi, dạng hình nón, trông như viên kim cương quái dị nằm trong đống lửa bất ngờ bị đẩy ra giữa mặt nước đóng băng của đầm lầy. Và bên trong, có thể nhìn thấy hai hình thù mờ ảo, là hai con chó của chúng tôi đang nằm sưởi ấm.

Nhưng một tiếng kêu kỳ lạ, tiếng kêu thảng thốt, tiếng kêu lạc lõng vang trên đầu chúng tôi. Ánh sáng lờ mờ từ ngọn lửa sưởi nóng đã đánh thức lũ chim hoang dã. Không có gì làm tôi xúc động bằng tiếng la ó đầu tiên của sự sống này, tuy không nhìn thấy nhưng trong bóng tối, nó lan truyền thật nhanh, thật xa, trước khi những tia sáng đầu tiên của ngày mùa đông lộ dạng nơi chân trời. Vào giờ khắc lạnh giá này của buổi rạng đông, tôi tưởng chừng tiếng kêu trốn chạy này của con vật có lông vũ là tiếng thở dài của con người. Karl nói:

- Dập lửa đi. Rạng đông rồi.

Quả thật trời bắt đầu chuyển sang màu tai tái, và từng bầy vịt trời kéo trên bầu trời những vệt dài di chuyển nhanh, rồi sớm bị xoá nhoà. Một vệt sáng loé lên trong màn đêm, Karl vừa nổ súng, hai con chó lao đi như tên bắn.

Thế là, từng phút một, hoặc anh ấy, hoặc là tôi, chúng tôi nhanh nhẹn nhắm bắn ngay khi trên đám lau sậy hiện ra bóng dáng đàn vật bay. Và Pierrot cùng Plongeon, hệt hơi và vui vẻ, mang về cho chúng tôi những con thú dính máu mà đôi lúc mắt vẫn còn nhìn chúng tôi.



Ngày đã lên, một ngày trong xanh, mặt trời mọc phía cuối thung lũng, chúng tôi tính sẽ bỏ đi, đúng lúc hai con chim, cổ vươn dài, cánh giăng thẳng, bất ngờ xẹt qua trên đầu chúng tôi. Tôi nã súng. Một trong hai con rớt xuống gần ngay chân tôi. Đó là con le le bụng bạc. Thế rồi, trong khoảng không gian ngay trên đầu tôi, nghe có tiếng, tiếng chim kêu lên. Tiếng kêu than ngắn, lặp đi lặp lại, náo lòng, và con vật, con vật bé nhỏ thoát được cứ quay tròn trên bầu trời xanh trên đầu chúng tôi mà nhìn xuống chim bạn đã chết tôi đang nắm trong tay. Karl, quỳ gối, tì súng vào vai, mắt háo hức, rình chờ con chim bay đến gần.

- Chú đã hạ con mái, anh nói, con trống sẽ không rời nó đâu.

Thực vậy, nó không bay đi, mà cứ quay vòng và khóc than chung quanh chúng tôi. Chưa bao giờ tiếng kêu than bi thương lại dày vò tâm can tôi như tiếng kêu đau buồn, như lời oán trách thảm thiết của con vật tội nghiệp lạc lõng trong không trung. Tỉnh thoảng nó bay xa đi dưới họng súng theo dõi nó đe dọa, có vẻ như nó vẫn sẵn sàng tiếp tục hành trình, chỉ một mình trên trời xanh. Nhưng rồi không cương quyết, nó lại bay trở về tìm con mái của mình.

- Chú để bạn nó xuống đất đi, Karl bảo tôi, lát sau nó sẽ tới gần.

Nó tới gần thật, không bận tâm đến nguy hiểm, hốt hoảng với tình yêu loài vật, tình yêu dành cho con vật mà tôi đã giết. Karl bấm cò, như người ta cắt sợi chỉ treo giữ con chim vậy thôi. Tôi nhìn thấy một vật đen rơi xuống, tôi nghe tiếng rơi trong đám lau sậy. Và Pierrot mang nó lại cho tôi.

Tôi để cả hai đã lạnh ngắt trong cùng chiếc túi săn... và tôi lên đường trở về Paris ngay hôm đó.

Thân Trọng Sơn

dịch từ nguyên bản tiếng Pháp "Amour" (7 décembre 1886.)